

Số: 44/2017/TT-BCA

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định về mẫu con dấu của
cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước.**

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về mẫu con dấu của cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu (sau đây viết gọn là Nghị định số 99/2016/NĐ-CP).

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với mẫu con dấu của:

- a) Cơ quan thuộc hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- b) Cơ quan, đơn vị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam (trừ con dấu có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam);
- c) Doanh nghiệp đăng ký, hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư;
- d) Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cán bộ) được giao nhiệm vụ thực hiện công tác đăng ký, quản lý con dấu.
2. Công an các đơn vị, địa phương.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sản xuất, quản lý và sử dụng con dấu.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 HÌNH THỂ, KÍCH THƯỚC, NỘI DUNG CON DẤU

Điều 3. Hình thể con dấu

1. Con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước quy định tại Thông tư này là hình tròn.

2. Con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước (trừ con dấu quy định tại khoản 3 Điều này) được tạo bởi ba đường tròn đồng tâm theo thứ tự từ ngoài vào trong như sau:

a) Đường chỉ của đường tròn bên ngoài nét đậm 0,5mm, đường chỉ của đường tròn ở giữa và đường chỉ của đường tròn bên trong nét nhỏ bằng 0,3mm. Con dấu của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Hội đồng Quốc phòng và An ninh thì đường chỉ của đường tròn bên ngoài là hình răng cưa nét đậm bằng 0,8mm;

b) Khoảng cách giữa đường chỉ của đường tròn bên ngoài và đường chỉ của đường tròn ở giữa là 1mm. Khoảng cách giữa đường chỉ của đường tròn ở giữa và đường chỉ của đường tròn bên trong như sau: Loại con dấu có đường kính từ 38mm đến 42mm là 6mm, đường kính từ 35mm đến 37mm là 5mm, đường kính từ 30mm đến 34mm là 4mm; con dấu của Tổng Lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự là 8mm.

3. Con dấu của tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ được tạo bởi hai đường tròn đồng tâm theo thứ tự từ ngoài vào trong như sau:

a) Đường chỉ của đường tròn bên ngoài có nét đậm 0,5mm, đường chỉ của đường tròn bên trong có nét nhỏ bằng 0,3mm;

b) Khoảng cách giữa đường chỉ của đường tròn bên ngoài và đường chỉ của đường tròn bên trong như sau: Loại con dấu có đường kính từ 35mm đến 37mm là 5mm, đường kính từ 30mm đến 34mm là 4mm.

Điều 4. Kích thước con dấu

1. Kích thước dấu ướt, dấu nổi, dấu xi của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước được quy định cụ thể từ Điều 6 đến Điều 13 và từ Điều 15 đến Điều 45 Thông tư này.

2. Kích thước dấu thu nhỏ: Dấu ướt thu nhỏ có đường kính 23mm, dấu nổi thu nhỏ có đường kính 21mm. Dấu thu nhỏ của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Công an có thẩm quyền cấp hộ chiếu, visa có đường kính 20mm.

Điều 5. Nội dung thông tin trong con dấu

1. Chữ trong con dấu là chữ in hoa có đầy đủ dấu. Con dấu của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Thông tư này là chữ in hoa loại chữ có chân.

2. Tên cơ quan, tổ chức trong con dấu phải theo đúng tên đã được ghi trong quyết định thành lập, giấy đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động, quyết định

công nhận tổ chức hoặc văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung trong con dấu có nhiều chữ thì được viết tắt nhưng phải dễ hiểu và phải được thống nhất giữa cơ quan, tổ chức sử dụng con dấu và cơ quan đăng ký mẫu con dấu.

4. Loại con dấu ở vành ngoài phía trên có hàng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được viết tắt là Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam, con dấu của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài được viết tắt là C.H.X.H.C.N Việt Nam; con dấu của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp thì được viết tắt là H.Đ.N.D và U.B.N.D.

5. Ngôi sao phân cách trong con dấu

a) Loại con dấu chỉ có nội dung ở xung quanh vành ngoài con dấu thì chính giữa phía dưới vành ngoài con dấu có một ngôi sao năm cánh;

b) Loại con dấu có nội dung ở vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới con dấu thì có hai ngôi sao năm cánh ở giữa khoảng phân cách của vành ngoài phía trên và vành ngoài phía dưới con dấu.

6. Biểu tượng của cơ quan, tổ chức có trong con dấu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.

7. Địa danh ở vành ngoài phía dưới con dấu là nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở chính.

Mục 2

MẪU CON DẤU CÓ HÌNH QUỐC HUY

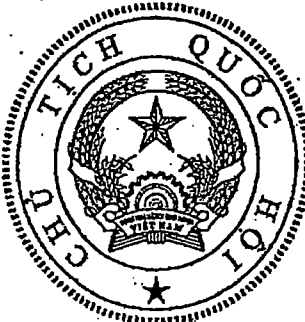
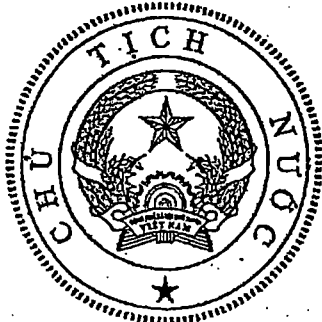
Điều 6. Mẫu con dấu có hình Quốc huy của cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước ở trung ương

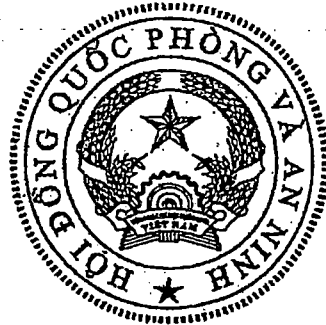
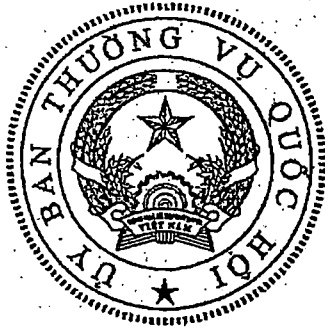
1. Con dấu của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Quốc gia, Hội đồng Quốc phòng và An ninh

- Đường kính: 42mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu hoặc chức danh nhà nước;

- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.





Mẫu số 1

2. Con dấu của Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam

- Đường kính: 40mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Quốc hội nước Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam hoặc Chính phủ nước Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



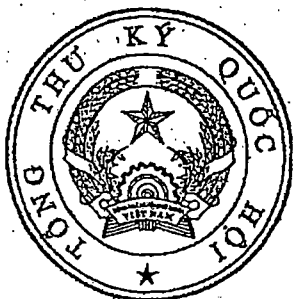
Mẫu số 2

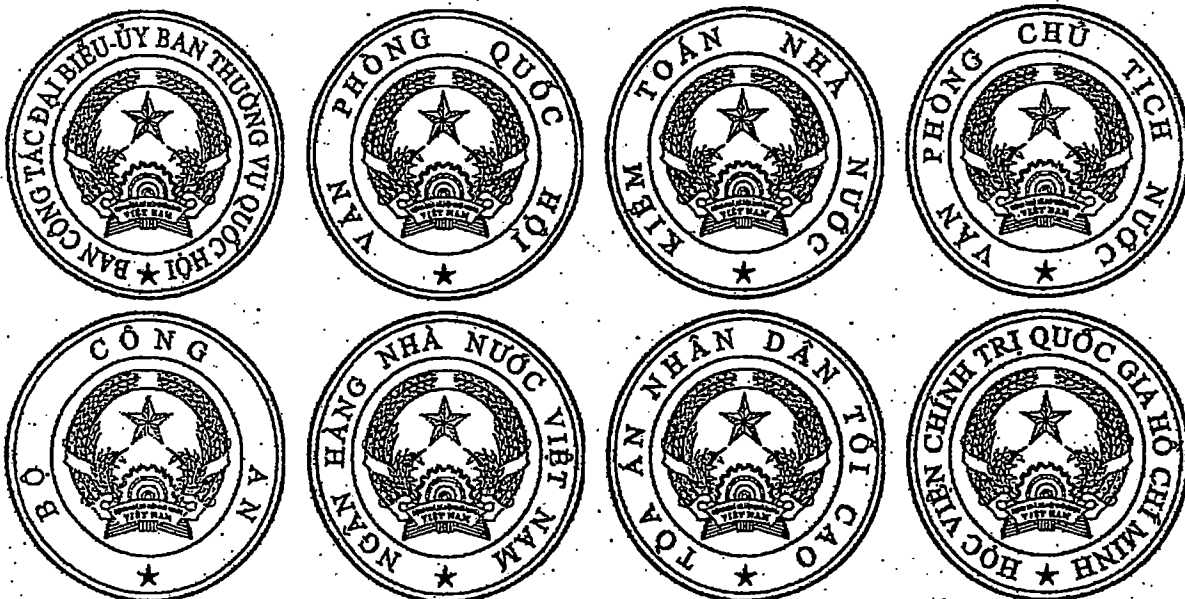
3. Con dấu của Tổng thư ký Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

- Đường kính: 38mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu hoặc Tổng thư ký Quốc hội;

- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.





Mẫu số 3

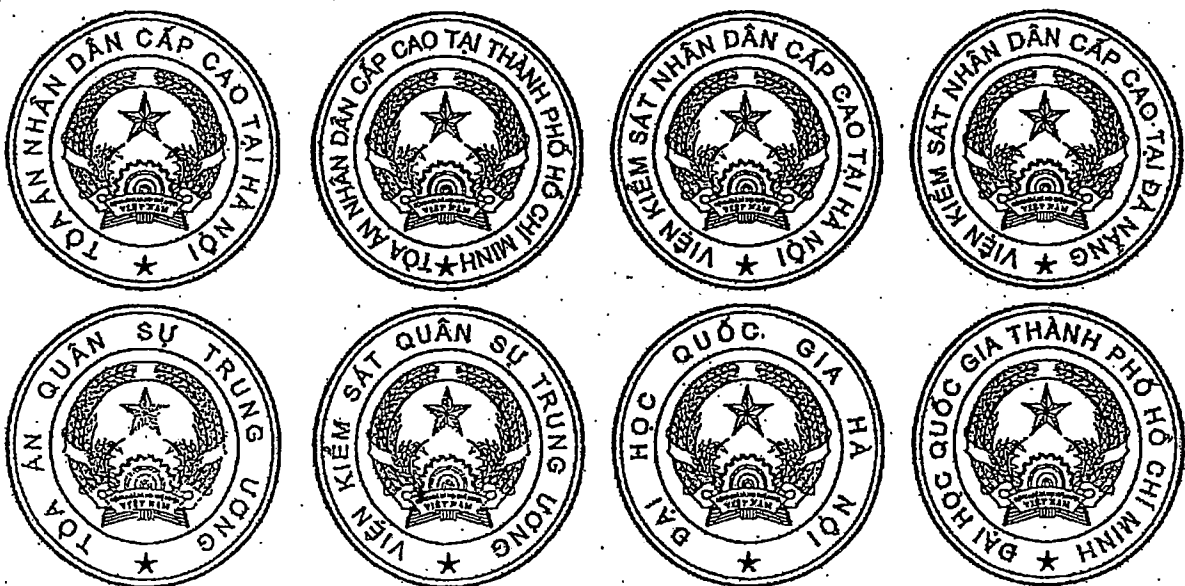
4. Con dấu của Tòa án nhân dân cấp cao, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương, Viện Kiểm sát quân sự trung ương, Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán, Lãnh sự quán, Tổng Lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự, Phái đoàn thường trực, Phái đoàn, Phái đoàn quan sát viên thường trực và cơ quan có tên gọi khác thực hiện chức năng đại diện của Nhà nước Việt Nam tại tổ chức quốc tế liên Chính phủ hoặc tại vùng lãnh thổ nước ngoài, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Đường kính: 37mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.

Đối với con dấu của Tổng Lãnh sự danh dự, Lãnh sự danh dự thì tên cơ quan sử dụng con dấu là chữ song ngữ Việt - Anh.

- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.





Mẫu số 4

5) Con dấu của Tổng cục, cơ quan tương đương Tổng cục, cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp

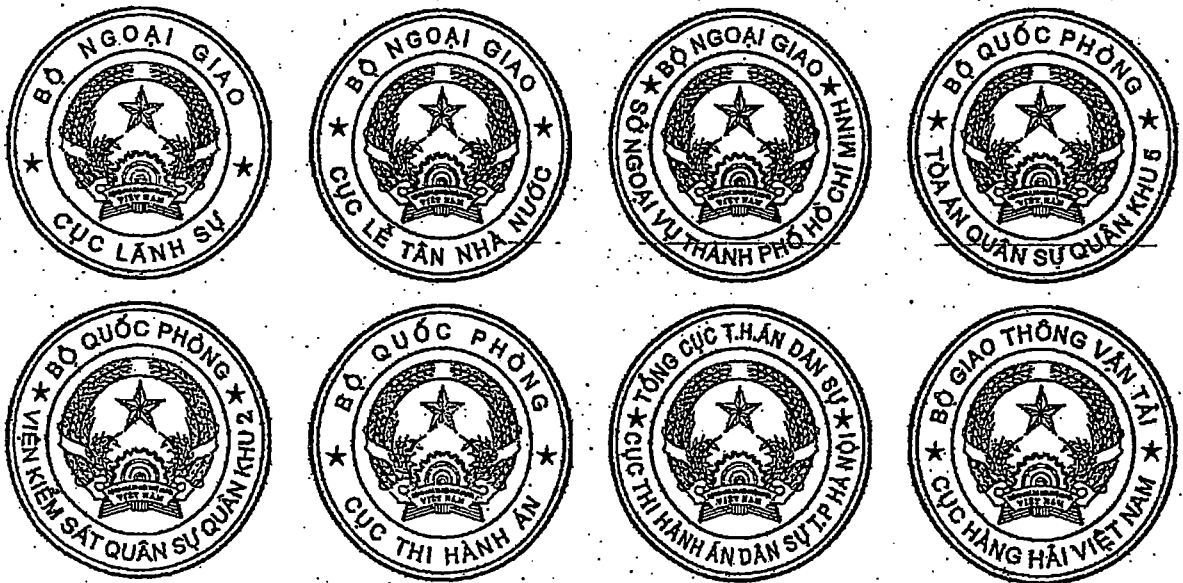
- Đường kính: 37mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 5

6. Con dấu của Tòa án quân sự quân khu và tương đương; Viện Kiểm sát quân sự quân khu và tương đương; cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; Cục Lãnh sự, Cục Lễ tân Nhà nước, Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Ngoại giao; cơ quan khác trực thuộc bộ

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 6

7. Con dấu của Tòa án quân sự khu vực, Viện Kiểm sát quân sự khu vực, cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện, cơ quan thi hành án quân khu và tương đương, Phòng Lãnh sự thuộc Đại sứ quán

- Đường kính: 35mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 7

Điều 7. Mẫu con dấu có hình Quốc huy của cơ quan, tổ chức ở địa phương

1. Con dấu của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

- Đường kính: 37mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 8

2. Con dấu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu kèm theo tên cấp tỉnh hoặc tên Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 9

3. Con dấu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đường kính: 35mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu kèm theo tên cấp huyện và tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Mẫu số 10

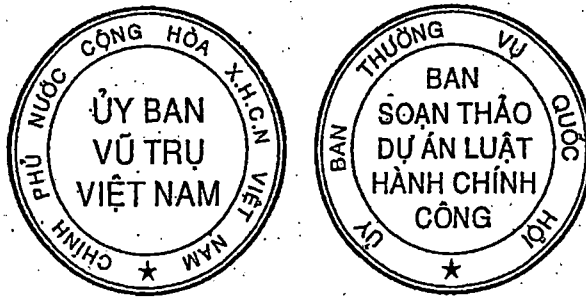
Mục 3

MẪU CON DẤU CỦA CƠ QUAN CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, TỔ CHỨC SỰ NGHIỆP

Điều 8. Mẫu con dấu của tổ chức do Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quản lý

1. Con dấu của tổ chức do Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội trực tiếp quản lý

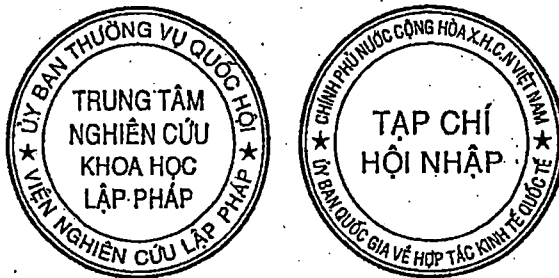
- Đường kính: 38mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 11

2. Con dấu của tổ chức trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quản lý

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan cấp trên quản lý;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



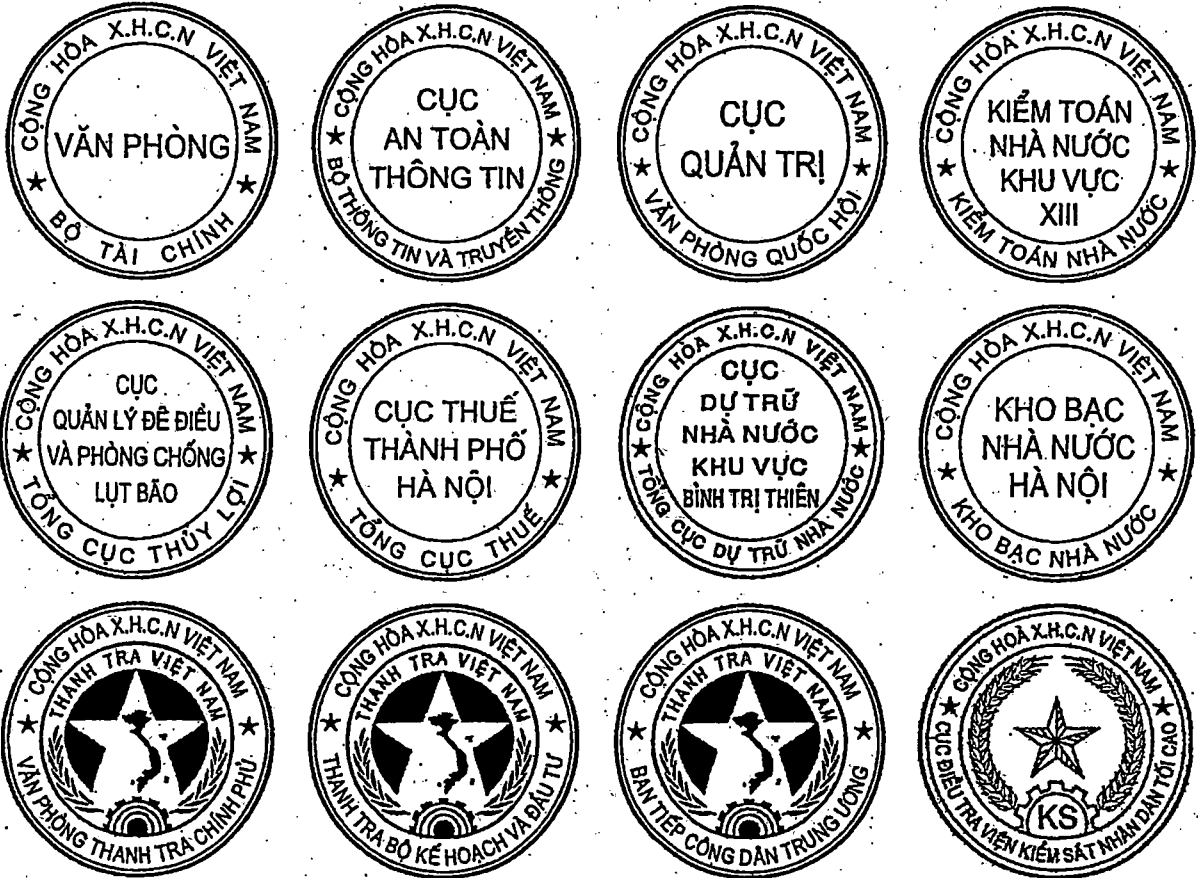
Mẫu số 12

Điều 9. Mẫu con dấu của cơ quan có chức năng quản lý nhà nước thuộc cơ quan trung ương

1. Con dấu của cơ quan trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; cơ quan thuộc Tổng cục, cơ quan tương đương Tổng cục

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.

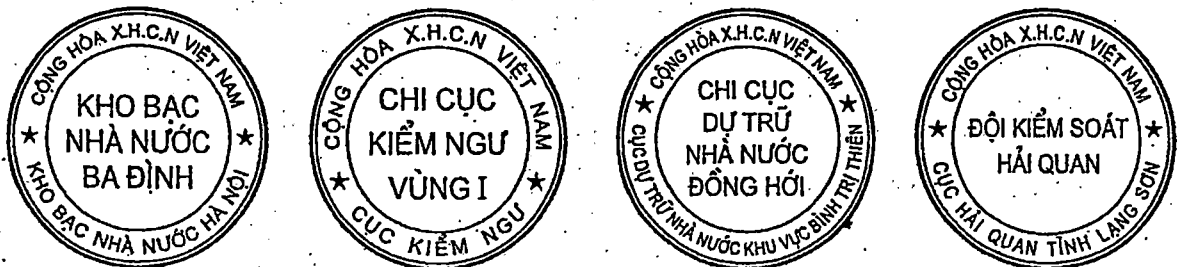
Trường hợp con dấu có hình biểu tượng ở giữa con dấu thì vành ngoài phía dưới con dấu là tên cơ quan sử dụng con dấu.



Mẫu số 13

2. Con dấu của cơ quan trực thuộc Cục

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.



Mẫu số 14

Điều 10. Mẫu con dấu của cơ quan chuyên môn thuộc địa phương**1. Con dấu của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Văn phòng Hội đồng nhân dân.

**Mẫu số 15****2. Con dấu của cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.

Trường hợp con dấu có hình biểu tượng ở giữa con dấu thì vành ngoài phía dưới con dấu là tên cơ quan sử dụng con dấu.

**Mẫu số 16****3. Con dấu của cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.

Trường hợp con dấu có hình biểu tượng ở giữa con dấu thì vành ngoài phía dưới con dấu là tên cơ quan sử dụng con dấu kèm theo tên cấp huyện và tên cấp tỉnh.



Mẫu số 17

4. Con dấu của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

a) Con dấu của cơ quan do một cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.

Trường hợp con dấu có hình biểu tượng ở giữa con dấu thì vành ngoài phía dưới con dấu là tên cơ quan sử dụng con dấu kèm theo tên cơ quan quản lý trực tiếp.



Mẫu số 18

b) Con dấu của cơ quan do hai cấp quản lý

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.



Mẫu số 19

5. Con dấu của cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan sử dụng con dấu.



Mẫu số 20

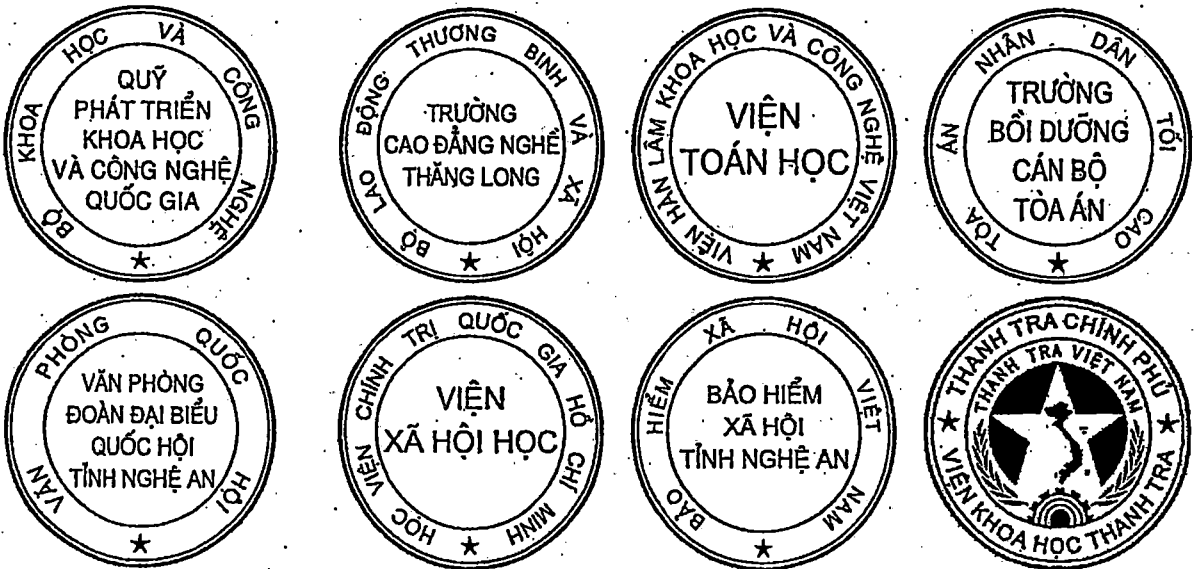
Điều 11. Mẫu con dấu của tổ chức sự nghiệp thuộc cơ quan trung ương

1. Con dấu của tổ chức sự nghiệp trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh

a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp. Đối với con dấu của tổ chức sự nghiệp ngoài công lập thì vành ngoài con dấu là tên cơ quan có chức năng quản lý nhà nước trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.

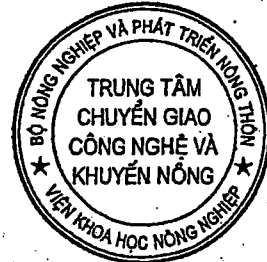
Trường hợp con dấu có hình biểu tượng ở giữa con dấu thì vành ngoài phía trên con dấu là tên cơ quan quản lý trực tiếp, vành ngoài phía dưới con dấu là tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 21

b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan cấp trên quản lý;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.

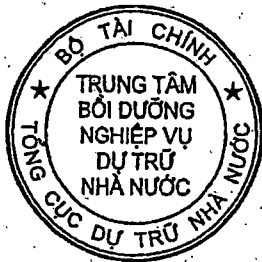


Mẫu số 22

2. Con dấu của tổ chức trực thuộc Tổng cục, Cục và tương đương

a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan cấp trên quản lý;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 23

b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan cấp trên quản lý;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 24

Điều 12. Mẫu con dấu của tổ chức sự nghiệp thuộc địa phương

1. Con dấu của tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

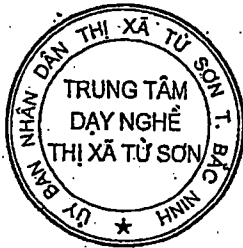
- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 25

2. Con dấu của tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 26

3. Con dấu của tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp cấp tỉnh và tương đương

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Đối với con dấu của tổ chức sự nghiệp ngoài công lập thì vành ngoài con dấu là tên cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



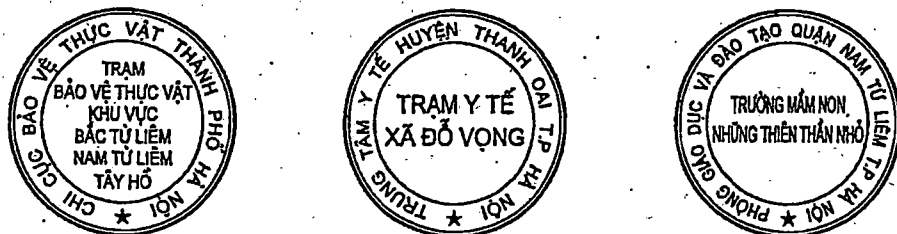
Mẫu số 27

4. Con dấu của tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp cấp huyện và tương đương

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp. Đối với con dấu của tổ chức sự nghiệp ngoài công lập thì vành ngoài con dấu là tên cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 28

5. Con dấu của tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên U.B.N.D xã, phường, thị trấn kèm theo tên cấp huyện và tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 29

Mục 4**MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI**

Điều 13. Mẫu con dấu của tổ chức nước ngoài không có chức năng ngoại giao hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức nước ngoài kèm theo tên Quốc gia;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.

**Mẫu số 30**

Điều 14. Mẫu con dấu của tổ chức nước ngoài mang con dấu vào Việt Nam để sử dụng

Con dấu của tổ chức nước ngoài không có chức năng ngoại giao mang vào Việt Nam để sử dụng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/NĐ-CP.

Mục 5**MẪU CON DẤU CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Điều 15. Mẫu con dấu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Con dấu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trung ương

- Đường kính: 38mm;
- Vành ngoài phía trên con dấu: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Vành ngoài phía dưới con dấu: Ủy ban Trung ương;
- Giữa con dấu: Biểu tượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Mẫu số 31**

2. Con dấu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Biểu tượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Mẫu số 32**

3. Con dấu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện;
- Giữa con dấu: Biểu tượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Mẫu số 33**

4. Con dấu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
- Giữa con dấu: Biểu tượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

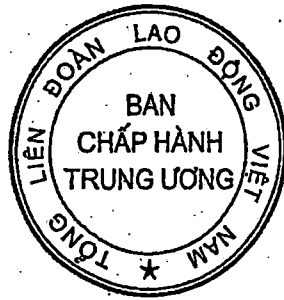


Mẫu số 34

Điều 16. Mẫu con dấu của Công đoàn Việt Nam

1. Con dấu của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Đường kính: 38mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Ban chấp hành Trung ương.



Mẫu số 35

2. Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tập đoàn hoặc Tổng công ty

a) Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.



Mẫu số 36

b) Con dấu của Công đoàn ngành trung ương, tập đoàn hoặc Tổng công ty

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 37

3. Con dấu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Con dấu của Liên đoàn Lao động cấp huyện

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Liên đoàn Lao động cấp huyện.



Mẫu số 38

b) Con dấu của Công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 39

c) Con dấu của Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 40

- d) Con dấu của Công đoàn tổng công ty, công ty
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc Công đoàn ngành trung ương;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



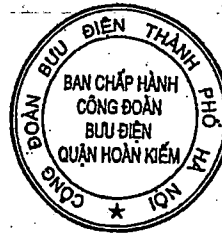
Mẫu số 41

- đ) Con dấu của Công đoàn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Quốc hội, các ban của Đảng, đoàn thể ở trung ương
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công đoàn cấp trên quản lý trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 42

4. Con dấu của Công đoàn cơ sở, Công đoàn cơ sở thành viên, Nghiệp đoàn
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công đoàn cấp trên trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Công đoàn hoặc tên Ban chấp hành Nghiệp đoàn.

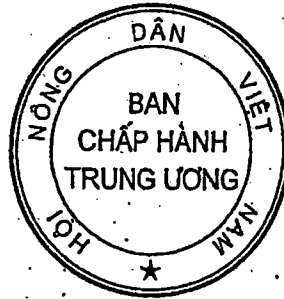


Mẫu số 43

Điều 17. Mẫu con dấu của Hội Nông dân Việt Nam

1. Con dấu của Hội Nông dân Việt Nam

- Đường kính: 38mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Nông dân Việt Nam;
- Giữa con dấu: Ban chấp hành Trung ương.



Mẫu số 44

2. Con dấu của Hội Nông dân cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Nông dân Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Nông dân cấp tỉnh.



Mẫu số 45

3. Con dấu của Hội Nông dân cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Nông dân cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Nông dân cấp huyện.

**Mẫu số 46**

4. Con dấu của Hội Nông dân cấp xã và tương đương
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Nông dân cấp huyện kèm theo cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã hoặc tương đương.

**Mẫu số 47****Điều 18. Mẫu con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

1. Con dấu của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- Đường kính: 38mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Giữa con dấu: Ban chấp hành Trung ương.

**Mẫu số 48**

2. Con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Đường kính: 34mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn cấp tỉnh.



Mẫu số 49

3. Con dấu của Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp ở trung ương;
Đoàn ngành ở trung ương

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 50

4. Con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn cấp huyện.



Mẫu số 51

5. Con dấu của Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp tại địa phương
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 52

6. Con dấu của Đoàn Thanh niên các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Đoàn khối các cơ quan, doanh nghiệp, Đoàn ngành ở trung ương; Đoàn các trường Đại học, Cao đẳng, Đoàn Đại học quốc gia, Đại học khu vực

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 53

7. Con dấu của Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn cấp xã.



Mẫu số 54

8. Con dấu của Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Đoàn cấp huyện; Đoàn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tương đương cấp huyện, Đoàn các trường là thành viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Đoàn, chi đoàn sử dụng con dấu.



Mẫu số 55

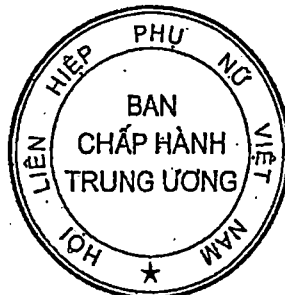
Điều 19. Mẫu con dấu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

1. Con dấu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Đường kính: 38mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Giữa con dấu: Ban chấp hành Trung ương.



Mẫu số 56

2. Con dấu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và tương đương

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hoặc tương đương.



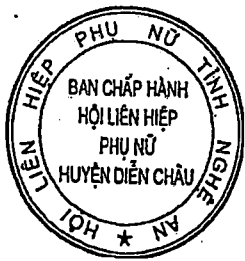
Mẫu số 57

3. Con dấu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và tương đương

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hoặc tên tổ chức tương đương;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện hoặc tương đương.



Mẫu số 58

4. Con dấu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã và tương đương

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh hoặc tên tổ chức tương đương;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã hoặc tương đương.



Mẫu số 59

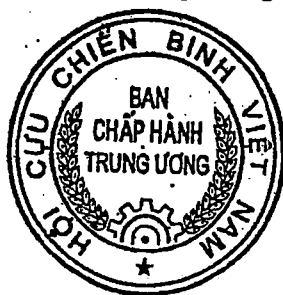
Điều 20. Mẫu con dấu của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

1. Con dấu của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

- Đường kính: 38mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Giữa con dấu: Ban chấp hành trung ương.



Mẫu số 60

2. Con dấu của Hội Cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh.

**Mẫu số 61****3. Con dấu của Hội Cựu chiến binh cấp huyện**

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp huyện.

**Mẫu số 62****4. Con dấu của Hội Cựu chiến binh cấp xã**

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Cựu chiến binh cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh cấp xã.

**Mẫu số 63****5. Con dấu của Hội Cựu chiến binh trong các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Hội Cựu chiến binh Việt Nam****a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý**

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh sử dụng con dấu.



Mẫu số 64

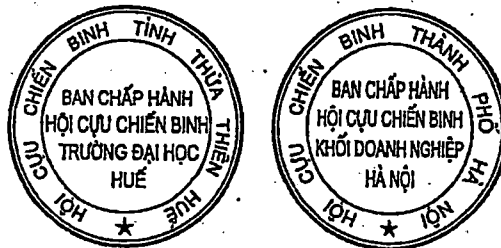
- b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức trực tiếp quản lý;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh sử dụng con dấu.



Mẫu số 65

6. Con dấu của Hội Cựu chiến binh trong các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp tỉnh:

- a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý
- Đường kính: 32mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh sử dụng con dấu.



Mẫu số 66

- b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh sử dụng con dấu.



Mẫu số 67

7. Con dấu của Hội Cựu chiến binh trong các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp huyện

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Hội Cựu chiến binh cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh sử dụng con dấu.



Mẫu số 68

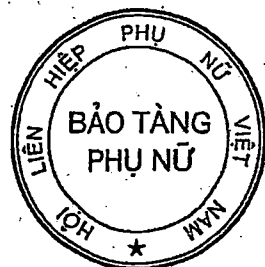
Điều 21. Mẫu con dấu của tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội

1. Con dấu của tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương

a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tên tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.





Mẫu số 69

b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tên tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 70

2. Con dấu của tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc tên tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 71

- b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 72

3. Con dấu của tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



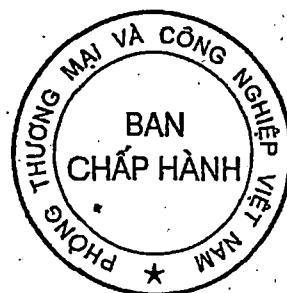
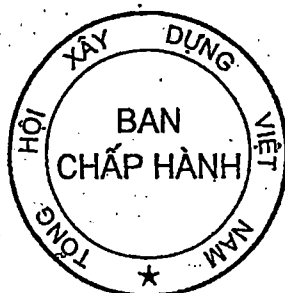
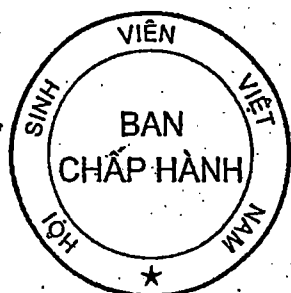
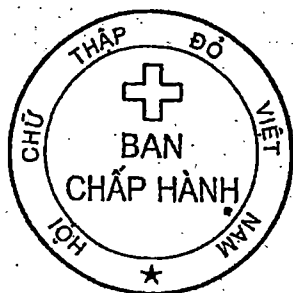
Mẫu số 73

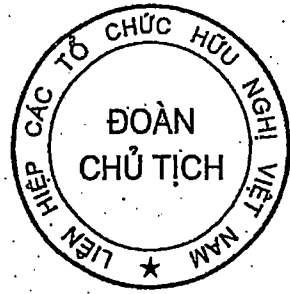
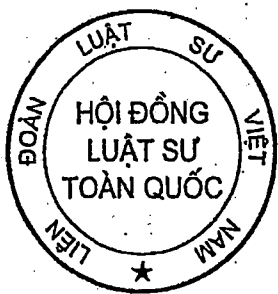
Mục 6

MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

Điều 22. Mẫu con dấu của tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh

- Đường kính: 37mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan lãnh đạo cao nhất theo quy định của Điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

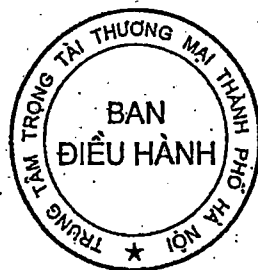




Mẫu số 74

Điều 23. Mẫu con dấu của tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

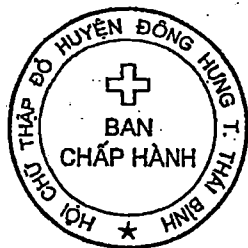
- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan lãnh đạo cao nhất theo quy định của Điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.



Mẫu số 75

Điều 24. Mẫu con dấu của tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên cơ quan lãnh đạo cao nhất theo quy định của Điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.



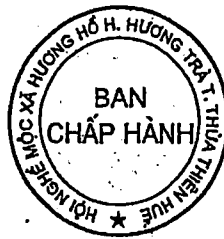
Mẫu số 76

Điều 25. Mẫu con dấu của tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ kèm theo tên cấp huyện và tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên cơ quan lãnh đạo cao nhất theo quy định của Điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.



Mẫu số 77

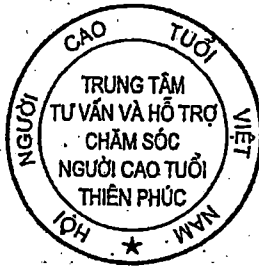
Điều 26. Mẫu con dấu của tổ chức trực thuộc tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh

1. Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 78

2. Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 79

Điều 27. Mẫu con dấu của tổ chức trực thuộc tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 80

2. Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý
- Đường kính: 30mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;
 - Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 81

Mục 7

MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ, TỔ CHỨC TÍN DỤNG, TỔ CHỨC TRỰC THUỘC DOANH NGHIỆP

Điều 28. Mẫu con dấu của tổ chức kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật công chứng, Luật giám định tư pháp

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (S.Đ.K.H.Đ): số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp, loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp tư nhân (D.N.T.N), công ty hợp danh (C.T.H.D);
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.

Điều 29. Mẫu con dấu có chức năng được thành lập, hoạt động theo Luật Luật sư

Mẫu số 82



1. Con dấu của văn phòng luật sư, công ty luật

- Đường kính: 36mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (S.Đ.K.H.Đ): số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp, loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn (C.T.T.N.H.H), doanh nghiệp tư nhân (D.N.T.N), công ty hợp danh (C.T.H.D);

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 83

2. Con dấu của chi nhánh văn phòng luật sư, công ty luật

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (S.Đ.K.H.Đ): số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp, loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn (C.T.T.N.H.H), doanh nghiệp tư nhân (D.N.T.N), công ty hợp danh (C.T.H.D);

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 84

Điều 30. Mẫu con dấu của tổ chức kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật chứng khoán, Luật kinh doanh bảo hiểm

1. Con dấu của doanh nghiệp

- Đường kính: 36mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy phép thành lập và hoạt động (S.G.P): số giấy phép thành lập đã được cấp, loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (C.T.C.P), công ty trách nhiệm hữu hạn (C.T.T.N.H.H);

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 85

2. Con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy phép thành lập và hoạt động (S.G.P): số giấy phép đã được cấp, tên loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (C.T.C.P), công ty trách nhiệm hữu hạn (C.T.T.N.H.H);

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 86

Điều 31. Mẫu con dấu của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã, Luật Các tổ chức tín dụng

1. Con dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, Ngân hàng chính sách xã hội

- Đường kính: 36mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (S.G.C.N): số giấy chứng nhận đã được cấp, tên loại hình tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng: Hợp tác xã (H.T.X), liên hiệp hợp tác xã (L.H.H.T.X), ngân hàng chính sách xã hội (N.H.C.S.X.H).

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 87

2. Con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, ngân hàng chính sách xã hội

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện (S.G.C.N): số giấy chứng nhận đã được cấp, tên loại hình tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng: Hợp tác xã (H.T.X), liên hiệp hợp tác xã (L.H.H.T.X), ngân hàng chính sách xã hội (N.H.C.S.X.H).

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 88

3. Con dấu của điểm kinh doanh hợp tác xã, ngân hàng chính sách xã hội

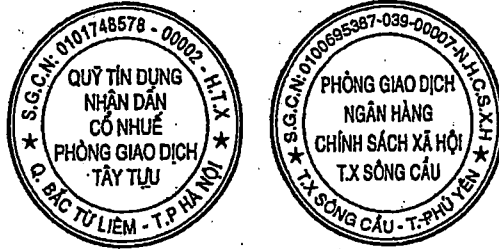
- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Số giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (S.G.C.N): số giấy chứng nhận đã được cấp, tên loại hình

tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng: Hợp tác xã (H.T.X), liên hiệp hợp tác xã (L.H.H.T.X), ngân hàng chính sách xã hội (N.H.C.S.X.H).

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 89

Điều 32. Mẫu con dấu của tổ chức trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, ngân hàng chính sách xã hội

1. Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng dấu.



Mẫu số 90

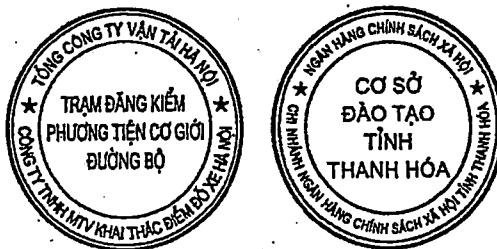
2. Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên tổ chức cấp trên của tổ chức quản lý trực tiếp;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng dấu.



Mẫu số 91

Mục 8 MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC TƯ NHÂN

Điều 33. Mẫu con dấu của tổ chức tư nhân

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Loại hình hoạt động của tổ chức tư nhân;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 92

Điều 34. Mẫu con dấu của tổ chức trực thuộc tổ chức tư nhân

- Đường kính: 30mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Loại hình hoạt động của tổ chức;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 93

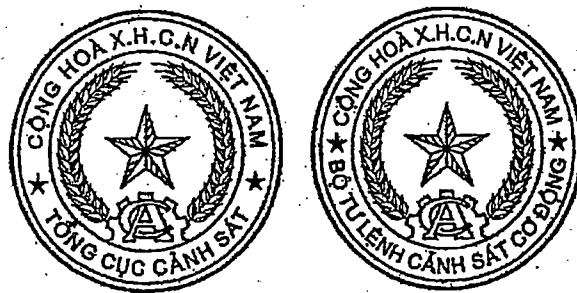
Mục 9 MẪU CON DẤU CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 35. Mẫu con dấu có hình Công an hiệu

1. Con dấu của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công an

a) Con dấu của Tổng cục, Bộ Tư lệnh

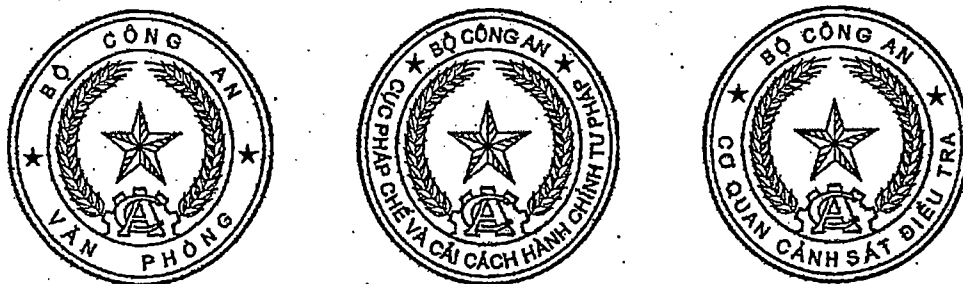
- Đường kính: 37mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Tổng cục hoặc Bộ Tư lệnh;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 94

b) Con dấu của văn phòng, thanh tra, cục, cơ quan An ninh điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra

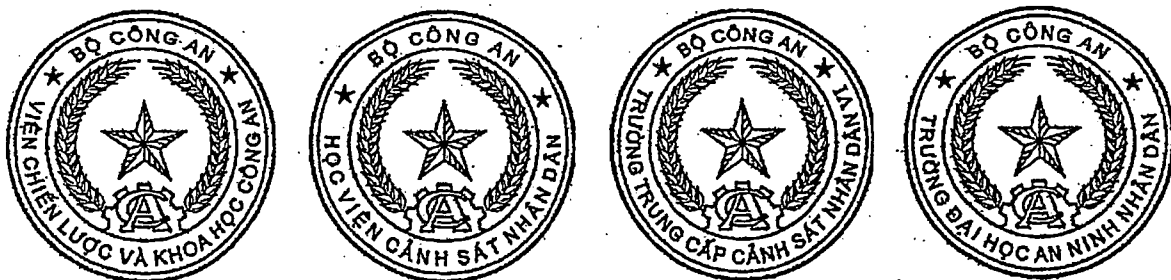
- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Bộ Công an;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 95

c) Con dấu của Viện Chiến lược và Khoa học Công an; các học viện, các trường Công an nhân dân

- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Bộ Công an;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.

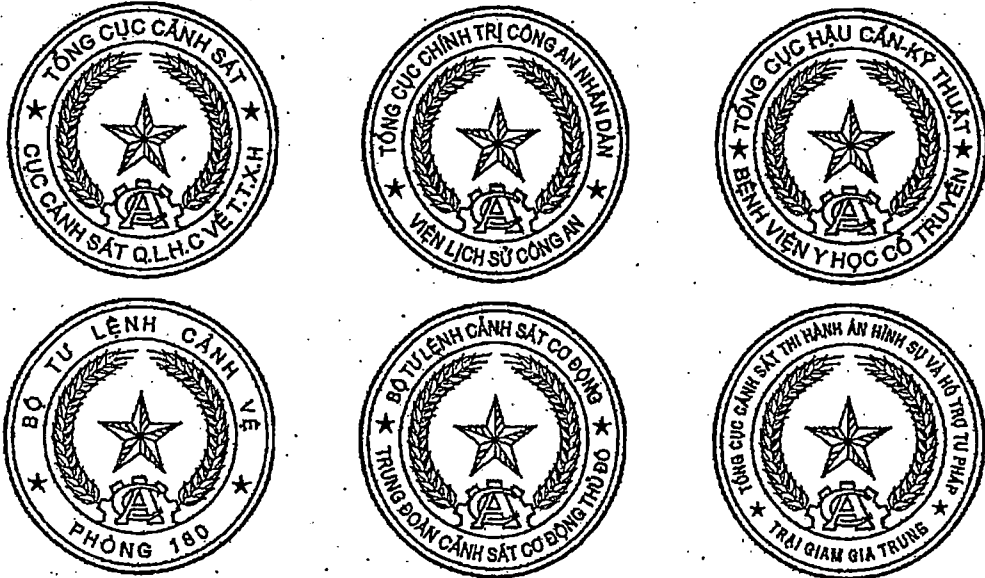


Mẫu số 96

2. Con dấu của cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức bộ máy của Tổng cục, Bộ Tư lệnh

- Đường kính: 36mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Tổng cục hoặc Bộ Tư lệnh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 97

3. Con dấu của cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức bộ máy của cục hoặc tương đương

a) Con dấu của cơ quan, đơn vị do một cấp quản lý

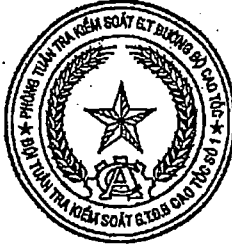
- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 98

b) Con dấu của cơ quan, đơn vị do hai cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo tên cơ quan cấp trên quản lý;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 99

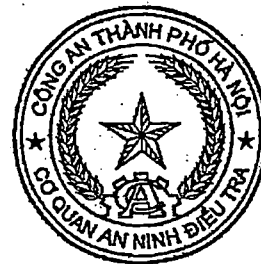
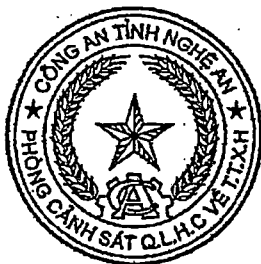
4. Con dấu của Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh
- Đường kính: 36mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 100

5. Con dấu của cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức bộ máy của Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh; cơ quan An ninh điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh

- a) Con dấu của cơ quan, đơn vị do một cấp quản lý
- Đường kính: 34mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng con dấu;
 - Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 101

- b) Con dấu của cơ quan, đơn vị do hai cấp quản lý
- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng
 con dấu;

- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 102

6. Con dấu của Công an cấp huyện

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Công an cấp tỉnh;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Công an cấp huyện;

- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 103

7. Con dấu của cơ quan, đơn vị trực thuộc Công an cấp huyện; cơ quan

Cảnh sát điều tra, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Công an cấp huyện kèm theo

tên cấp tỉnh;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng

con dấu;

- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 104

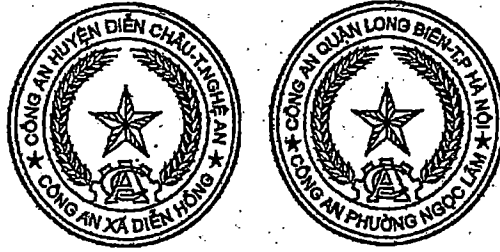
8. Con dấu của Công an xã, phường, thị trấn

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Công an cấp huyện kèm theo

tên cấp tỉnh;

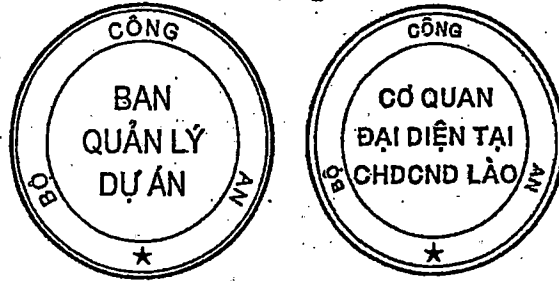
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Công an xã, phường, thị trấn;
- Giữa con dấu: Hình Công an hiệu.



Mẫu số 105

Điều 36. Mẫu con dấu không có hình Công an hiệu**1. Con dấu của tổ chức trực thuộc Bộ Công an**

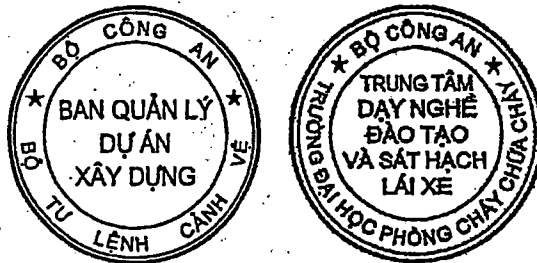
- Đường kính: 36mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Bộ Công an;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 106

2. Con dấu của tổ chức trực thuộc cơ quan, đơn vị do Bộ Công an quản lý

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Bộ Công an;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan quản lý trực tiếp;
- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 107

3. Con dấu của tổ chức trực thuộc cơ quan, đơn vị do Tổng cục, Bộ Tư lệnh quản lý

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên cơ quan trực thuộc Bộ Công an;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 108

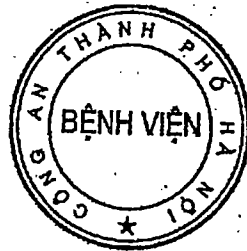
4. Con dấu của tổ chức trực thuộc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh

a) Con dấu của tổ chức do một cấp quản lý

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 109

b) Con dấu của tổ chức do hai cấp quản lý

- Đường kính: 30mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

- Giữa con dấu: Tên tổ chức sử dụng con dấu.



Mẫu số 110

Mục 10

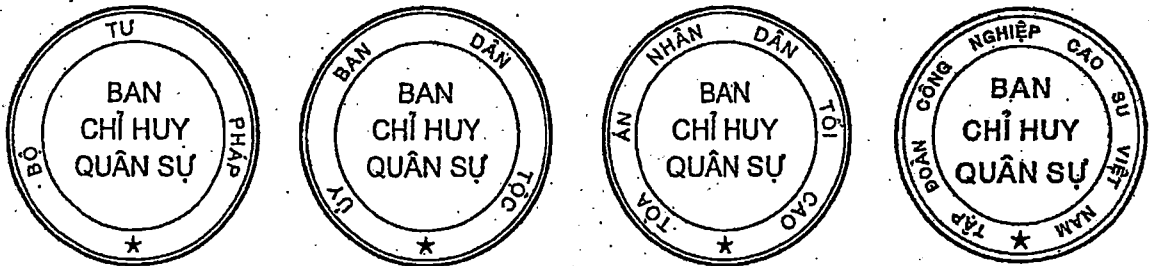
**MẪU CON DẤU CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ BỘ, NGÀNH
TRUNG ƯƠNG; TỔ CHỨC CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ SỞ**

Điều 37. Mẫu con dấu của Ban chỉ huy quân sự bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty

- Đường kính: 34mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên bộ, ban, ngành trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty;

- Giữa con dấu: Ban chỉ huy quân sự.



Mẫu số 111

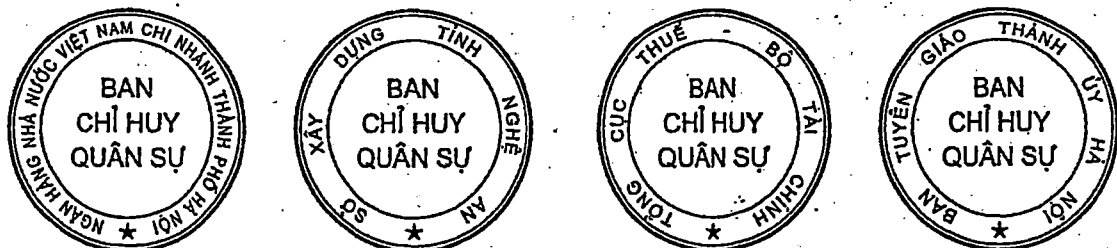
Điều 38. Mẫu con dấu của Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở

1. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ban chỉ huy quân sự của cơ quan trực thuộc Bộ, ngành ở trung ương

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên sở, ban ngành, đoàn thể kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tên cơ quan trực thuộc Bộ, ngành ở trung ương kèm theo tên Bộ, ngành ở trung ương;

- Giữa con dấu: Ban chỉ huy quân sự.



Mẫu số 112

2. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Đường kính: 32mm;

- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên cơ quan, tổ chức trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh kèm theo tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Ban chỉ huy quân sự.



Mẫu số 113

3. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty

- Đường kính: 32 mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên doanh nghiệp kèm theo tên tập đoàn hoặc tổng công ty;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Ban chỉ huy quân sự.



Mẫu số 114

4. Con dấu của Ban chỉ huy quân sự các doanh nghiệp hoạt động độc lập

- Đường kính: 32 mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên doanh nghiệp;

- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;

- Giữa con dấu: Ban chỉ huy quân sự.



Mẫu số 115

Điều 39. Mẫu con dấu của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn

- Đường kính: 32 mm;

- Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Tên Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;
- Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên Ban chỉ huy quân sự cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tên Ban chỉ huy quân sự cấp xã.



Mẫu số 116

Mục 11

MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ Ở ĐỊA PHƯƠNG

Điều 40. Mẫu con dấu của Ủy ban bầu cử

1. Con dấu của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
 - Đường kính: 38mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Ủy ban bầu cử.



Mẫu số 117

2. Con dấu của Ủy ban bầu cử ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
 - Đường kính: 36mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ủy ban bầu cử huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



Mẫu số 118

3. Con dấu của Ủy ban bầu cử ở xã, phường, thị trấn
- Đường kính: 34mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên Ủy ban bầu cử cấp xã.



Mẫu số 119

Điều 41. Mẫu con dấu của Ban bầu cử

1. Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện
- Đường kính: 36mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng con dấu.



Mẫu số 120

2. Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã
- Đường kính: 34mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng con dấu.



Mẫu số 121

- Điều 42. Mẫu con dấu của Tổ bầu cử**
- Đường kính: 34mm;
 - Xung quanh vành ngoài phía trên con dấu: Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam;
 - Xung quanh vành ngoài phía dưới con dấu: Tên cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
 - Giữa con dấu: Tên đơn vị sử dụng con dấu.



Mẫu số 122

Mục 12

MẪU CON DẤU CỦA TRỤ SỞ TIẾP CÔNG DÂN

- Điều 43. Mẫu con dấu của Trụ sở Tiếp công dân trung ương**
- Đường kính: 36mm;
 - Xung quanh vành ngoài con dấu: Trụ sở Tiếp công dân trung ương;
 - Giữa con dấu: Tiếp công dân tại thành phố Hà Nội hoặc Tiếp công dân tại thành phố Hồ Chí Minh.



Mẫu số 123

Điều 44. Mẫu con dấu của Trụ sở Tiếp công dân cấp tỉnh

- Đường kính: 34mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Trụ sở Tiếp công dân cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tiếp công dân.



Mẫu số 124

Điều 45. Mẫu con dấu của Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện

- Đường kính: 32mm;
- Xung quanh vành ngoài con dấu: Tên Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện kèm theo tên cấp tỉnh;
- Giữa con dấu: Tiếp công dân.



Mẫu số 125

Mục 13

MẪU CON DẤU CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO

Điều 46. Mẫu con dấu của tổ chức tôn giáo

1. Tổ chức tôn giáo tự quyết định về mẫu con dấu, con dấu có hình biểu tượng hoặc không có hình biểu tượng của tổ chức mình.

2. Mẫu con dấu của tổ chức tôn giáo phải tuân theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 6 và 7 Điều 5 Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 47. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2017
2. Thông tư này thay thế các Thông tư dưới đây:
 - a) Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BCA-TLĐ ngày 15/3/2000 của Bộ Công an, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn mẫu dấu, việc khắc, quản lý và sử dụng con dấu trong hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam.
 - b) Thông tư liên tịch số 04/2000/TTLT-BCA-HCCBVN ngày 20/3/2000 của Bộ Công an, Hội Cựu chiến binh Việt Nam hướng dẫn mẫu dấu, việc khắc, quản lý và sử dụng con dấu của các cấp, các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
 - c) Thông tư số 24/2008/TT-BCA-C11 ngày 24/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn mẫu dấu, thủ tục làm con dấu, quản lý và sử dụng con dấu trong Công an nhân dân.
 - d) Thông tư liên tịch số 83/2010/TTLT-BQP-BCA ngày 30/6/2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về mẫu dấu, khắc dấu, quản lý và sử dụng con dấu của Ban chỉ huy quân sự.
 - đ) Thông tư số 20/2012/TT-BCA ngày 13/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về con dấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
 - e) Thông tư số 21/2012/TT-BCA ngày 13/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về con dấu của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước.

3. Con dấu của các cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước đã đăng ký và sử dụng trước khi Thông tư này có hiệu lực nhưng vẫn phù hợp về hình thể, kích thước, nội dung thông tin, mẫu con dấu quy định tại Thông tư này thì không phải thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu; cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu.

Điều 48. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định tại Thông tư này; hướng dẫn mẫu dấu cho các cơ quan, tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền thành lập và cho phép sử dụng con dấu.

2. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này.

3. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Tổng cục Cảnh sát; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thống kê con dấu của các cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước thuộc diện phải đăng ký lại mẫu con dấu; cấp, đổi, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu theo quy định.

4. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát) để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V19, C41(C64).

BỘ TRƯỞNG



Thượng tướng Tô Lâm

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 65/SY-TCHQ

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ;
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2018

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đạm Mạnh Hiếu